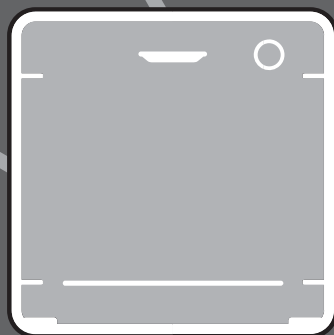


ROSIÈRES



Cảm ơn bạn đã lựa chọn sản phẩm này. Chúng tôi tự hào mang đến cho bạn sản phẩm lý tưởng và trọn bộ thiết bị gia dụng phục vụ các công việc hằng ngày.

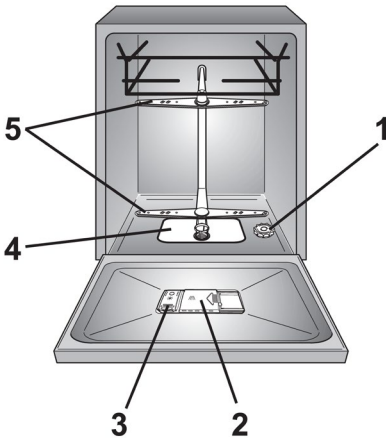
Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để sử dụng sản phẩm sao cho đúng cách, an toàn cũng như biết được những mẹo bảo dưỡng hữu ích.



Chỉ sử dụng máy rửa bát sau khi đã đọc kỹ mọi hướng dẫn. Bạn nên cất hướng dẫn sử dụng ở vị trí dễ tìm và bảo quản trong điều kiện tốt phòng khi cần dùng sau này.

Máy phải đi kèm với hướng dẫn sử dụng, chứng nhận bảo hành, địa chỉ của trung tâm dịch vụ và nhãn tiết kiệm năng lượng. Mỗi sản phẩm đều có một mã 16 số để nhận dạng, còn gọi là số sê-ri, in trên chứng nhận bảo hành hoặc trên tấm sê-ri ở phía trên, bên phải, đằng sau cửa. Mã này là một dạng thẻ nhận dạng cho từng sản phẩm mà bạn cần biết để đăng ký sản phẩm hoặc khi liên hệ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật.

Hình A



Nội dung

1. QUY TẮC AN TOÀN CHUNG
2. CUNG CẤP NƯỚC
3. SỬ DỤNG MUỐI
4. ĐIỀU CHỈNH GIÀN RỬA PHÍA TRÊN (CHỈ CÓ Ở MỘT SỐ MẪU)
5. XẾP BÁT ĐĨA VÀO MÁY
6. THÔNG TIN CHO ĐƠN VỊ KIỂM NGHIỆM
7. SỬ DỤNG CHẤT RỬA
8. CÁC LOẠI CHẤT RỬA
9. SỬ DỤNG CHẤT TRỢ TRẮNG
10. VỆ SINH BỘ LỌC
11. MỘT SỐ LỜI KHUYÊN KHI SỬ DỤNG
12. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ
13. MÔ TẢ BẢNG ĐIỀU KHIỂN
14. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
15. CÁC CHẾ ĐỘ VÀ TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT
16. ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (WI-FI)
17. DANH SÁCH CÁC CHẾ ĐỘ
18. BỘ PHẬN KHỬ CỨNG NƯỚC
19. SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH
20. ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG

1. QUY TẮC AN TOÀN CHUNG

- Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và cho những môi trường trong nhà như:
 - Khu bếp dành cho nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và những môi trường làm việc khác;
 - Nhà đơn lập;
 - Khách sạn, nhà nghỉ và những môi trường sinh sống khác và người sử dụng phải là khách lưu trú;
 - Môi trường kiểu dịch vụ lưu trú tối giản.

Bất kỳ hoạt động sử dụng nào khác với công năng bình thường trong môi trường hộ gia đình hoặc các công việc dọn dẹp, vệ sinh điển hình khi sử dụng máy rửa bát này, dù là hoạt động sử dụng thương mại do chuyên gia hoặc người dùng có chuyên môn thực hiện, cũng sẽ không được tính là hợp lệ trong các môi trường kể trên. Nếu máy không được sử dụng đúng với công năng và trong những môi trường kể trên thì tuổi thọ của máy có thể bị giảm và máy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành. Nhà sản xuất sẽ không chấp nhận bất kỳ hư hại nào đối với máy hoặc hư hại và mất mát phát sinh trong quá trình sử dụng máy trái với công năng trong nhà hoặc trong hộ gia đình (kể cả khi máy được đặt trong môi trường trong nhà hoặc trong hộ gia đình) theo phạm vi tối đa của luật pháp.

• đối với thị trường châu Âu

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, những người có khuyết tật về thể chất, trí tuệ, giác quan hay những người thiếu kiến thức, kinh nghiệm chỉ được sử dụng sản phẩm này dưới sự giám sát của người khác hoặc khi được hướng dẫn đầy đủ cách sử dụng sản phẩm một cách an toàn và hiểu được những rủi ro của sản phẩm.

• đối với thị trường ngoài châu Âu

Những người có khuyết tật về thể chất, trí tuệ, giác quan hay những người thiếu kiến thức, kinh nghiệm (kể cả trẻ em) không được phép sử dụng sản phẩm này, trừ trường hợp sử dụng dưới sự giám sát của người khác hoặc khi được hướng dẫn đầy đủ cách sử dụng sản phẩm bởi một người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.

- Trẻ em không được chơi với máy rửa bát và phải được giám sát khi ở gần máy rửa bát.
- Trẻ em dưới 3 tuổi cần được giữ khoảng cách và giám sát thường xuyên khi ở gần máy rửa bát.
- Trong trường hợp bị hư hại, dây cấp nước phải được thay thế bằng dây đặc biệt hoặc linh kiện từ nhà sản xuất hoặc đại lý của nhà sản xuất.

- Chỉ được sử dụng ống nước mới đi kèm với máy rửa bát để nối vào nguồn nước (không sử dụng ống nước cũ).
- Áp suất thủy lực quy định là từ 0,08Mpa đến 0,8Mpa.
- Không được bịt chỗ thông hơi và đáy của máy rửa bát bằng thảm hay vải.
- Sau khi lắp đặt, máy rửa bát phải được đặt ở vị trí sao cho có thể cắm/rút nguồn điện dễ dàng.
- Không để cửa mở nằm ngang để tránh gây nguy hiểm (ví dụ như vấp ngã).
- Nếu muốn biết thêm thông tin về sản phẩm hoặc xem tài liệu thông số kỹ thuật, vui lòng tham khảo trang web của nhà sản xuất.
- Để biết số lượng bộ bát đĩa tối đa, vui lòng xem tem thông số liên quan dán trên sản phẩm.

Đấu nối điện và hướng dẫn an toàn

- Các chi tiết kỹ thuật (áp suất năng lượng và dòng điện) được ghi rõ trên tem sản phẩm.
- Phải đảm bảo tiếp đất cho hệ thống điện và tuân thủ pháp luật hiện hành. Ngoài ra, ổ cắm cũng phải tương thích với phích cắm của sản phẩm.

Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm đối với các hư hại gây ra cho con người hoặc tài sản do việc không tiếp đất cho sản phẩm.

- Máy rửa bát không được để đề lên dây điện.
- Nhìn chung, không nên sử dụng dây nối kéo dài, ổ điện đa năng hay ổ cắm chuyển đổi.



LƯU Ý:

Không được cấp điện cho máy rửa bát thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như công tắc hẹn giờ, hoặc kết nối với mạch điện thường xuyên được bật, tắt.

- Rút nguồn điện và khóa van cấp nước của máy rửa bát trước khi vệ sinh hoặc bảo trì.
- Không được kéo dây điện hay kéo máy rửa bát để ngắt nguồn.




LƯU Ý:

Nước có thể đạt đến nhiệt độ rất cao trong chu trình rửa bát.

- Không để máy rửa bát ở nơi thường xuyên tiếp xúc với các yếu tố như nắng, mưa, v.v.

- Máy rửa bát có thể bị nghiêng, đổ nếu dựa hoặc ngồi lên cánh cửa mở.
- Khi cần di chuyển máy, không tì vào phần cửa của máy rửa bát để nhấc lên; trong quá trình di chuyển, không dựa vào cánh cửa ở trên xe đẩy. Nên có hai người phối hợp khi cần nhấc máy.
- Máy rửa bát được thiết kế để sử dụng cho các dụng cụ nhà bếp thông thường. Không được sử dụng máy rửa bát để rửa các dụng cụ dính dầu nhớt, sơn, có chi tiết bằng thép hay sắt, dính sản phẩm hóa học chứa chất làm mòn, a-xít hay kiềm.
- Nếu nhà bạn đã có thiết bị khử cứng nước thì không cần thêm muối rửa bát vào bộ phận khử cứng nước bên trong máy rửa bát.
- Nếu máy rửa bát bị hỏng hoặc không hoạt động như kỳ vọng, hãy tắt máy, khóa van cấp nước và giữ máy nguyên trạng. Mọi hoạt động sửa chữa phải được thực hiện bởi chuyên gia sửa chữa của hãng và chỉ được lắp ráp những linh kiện chính hãng để đảm bảo an toàn.
- Nếu cần di chuyển sản phẩm sau khi tháo bỏ bao bì thì không được nhấc máy lên từ bên dưới cánh cửa. Hãy mở nhẹ cánh cửa và nhấc máy lên bằng cách cầm vào thân trên của máy.

Với việc dán nhãn sản phẩm này là , chúng tôi xác nhận và chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc tuân thủ với mọi quy định liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường theo pháp luật châu Âu đối với sản phẩm này.

Lắp đặt

- Tháo bỏ toàn bộ bao bì.



LƯU Ý:

Đề bao bì tránh xa khỏi tầm tay trẻ em.

- Không lắp đặt hay sử dụng máy rửa bát nếu có hỏng hóc.
- Tuân thủ hướng dẫn kèm theo sản phẩm.



LƯU Ý:

Dao và các dụng cụ làm bếp có đầu sắc nhọn phải để nằm ngang hoặc chĩa đầu nhọn xuống dưới khi xếp vào giàn rửa.

2. CUNG CẤP NƯỚC

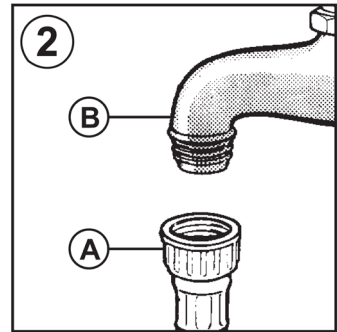
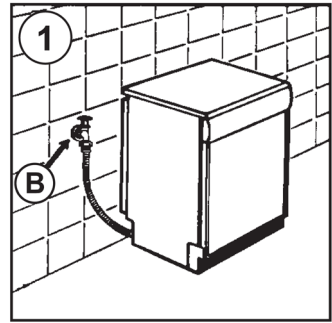
Chỉ được sử dụng ống nước mới khi nối máy vào nguồn nước chính. Không được phép dùng lại ống nước cũ.

- Có thể lắp ống thoát nước và ống cấp nước ở bên trái hoặc phải tùy ý.

Có thể nối máy vào nguồn nước nóng hay lạnh tùy ý, miễn là nhiệt độ nước không vượt quá 60°C.

- Áp suất thủy lực quy định là từ 0,08Mpa đến 0,8Mpa.
- Ống cấp nước phải được nối với vòi nước để có thể cắt nước khi không sử dụng máy (**Hình 1B**).
- Máy rửa bát sử dụng đầu nối ren 3/4" (**Hình 2**).
- Ống cấp nước **A** phải được vặn chặt vào vòi nước **B** bằng đầu nối 3/4".
- Có thể sử dụng ống cấp nước dài đến 2,5m nếu cần. Ống nối dài có thể mua ở Trung tâm dịch vụ hậu mãi.

- Nếu máy được nối với hệ thống ống nước mới hoặc hệ thống đã lâu không được sử dụng, hãy để nước chảy vài phút rồi mới lắp ống cấp nước để tránh cát và gỉ lắng cặn gây tắc ống nước.



Thiết bị chống tràn

Tất cả các máy rửa bát đều đi kèm với một thiết bị chống tràn có chức năng tự động ngăn dòng nước và/hoặc xả bớt lượng nước thừa nếu nước chảy quá mức bình thường do máy gặp trục trặc.

MỘT SỐ MẪU có thể có một hoặc nhiều tính năng sau đây:

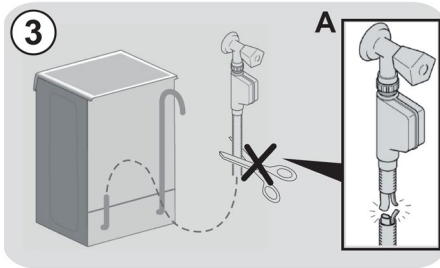
• NGĂN NƯỚC (Hình 3)

Hệ thống ngăn nước được thiết kế để đảm bảo an toàn cho máy rửa bát. Hệ thống có chức năng chống tràn phòng trường hợp máy bị trục trặc hoặc ống cao su và nhất là ống cấp nước bị rò rỉ.

Nguyên lý hoạt động

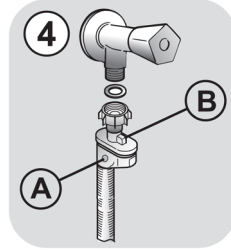
Ống nước thải ở đáy máy rửa bát sẽ hứng toàn bộ lượng nước rò rỉ và cảm biến sẽ kích hoạt van ở dưới vòi nước và ngăn nước chảy ra, kể cả khi vòi nước đang mở hết cỡ.

Nếu **khu vực A** chứa các linh kiện điện tử bị hư hại thì phải rút phích cắm khỏi ổ điện ngay lập tức. Để đảm bảo hệ thống an toàn luôn hoạt động tốt, ống ở khu vực **A** phải nối với vòi nước như trong **hình**. **Không** được phép cắt ống cấp nước vì phần này có điện. Nếu ống nước không đủ dài để nối thì phải dùng ống dài hơn. Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật có thể cung cấp ống phù hợp.



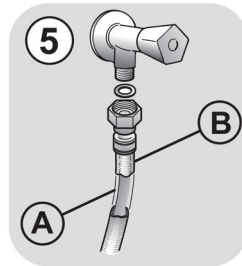
• BẢO VỆ NƯỚC (Hình 4):

Một thiết bị ở vị trí ống cấp nước sẽ ngăn dòng nước chảy nếu ống bị hư hại; nếu xảy ra trường hợp này, dấu X sẽ xuất hiện ở vị trí **A** để cảnh báo rằng ống cần được thay thế. Để tháo ống, ấn vào bộ phận khóa một chiều **B**.



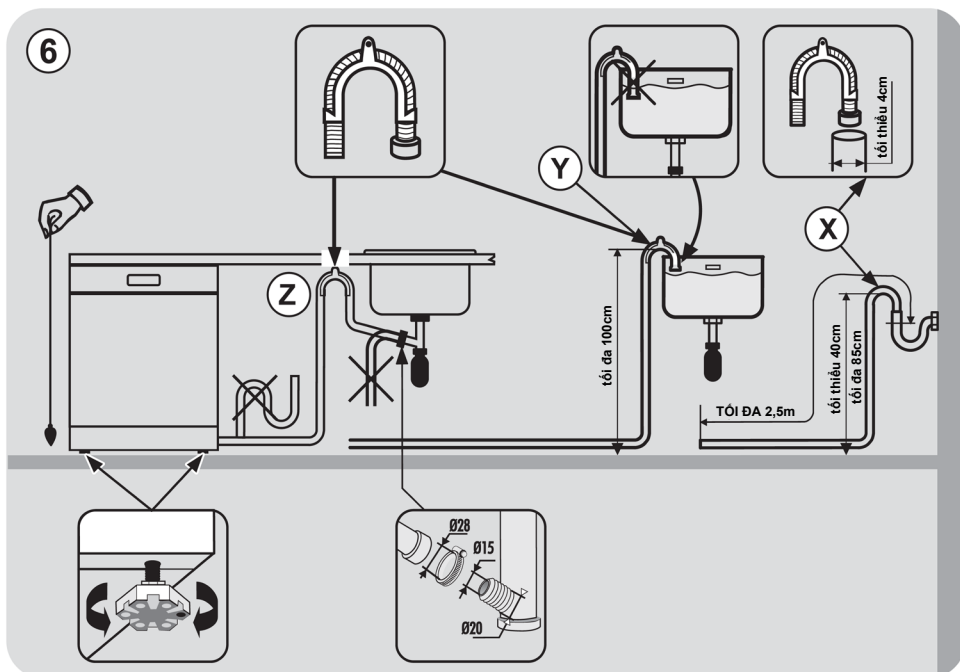
• BẢO VỆ NƯỚC - ỐNG CẤP NƯỚC CÓ BẢO VỆ (Hình 5):

Nếu có nước rò ra từ ống cấp nước chính **A** thì bao trong suốt **B** sẽ chứa nước thừa để chu trình rửa bát có thể hoàn tất. Sau khi chu trình kết thúc, vui lòng liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng để thay ống cấp nước.



Nối ống thoát nước

- Nối ống thoát nước vào ống đứng sao cho ống nước không bị gấp/cong (**Hình 6**).
- Ống đứng phải cao ít nhất 40cm so với mặt sàn và phải có đường kính nhỏ nhất là 4cm.
- Để tránh bốc mùi, bạn nên sử dụng xi-phông/ống chữ U ngược (**Hình 6X**). Nếu cần thiết, ống thoát nước có thể kéo dài tới 2,5m, miễn là ở độ cao 85cm so với mặt đất. Ống nối dài có thể mua ở Trung tâm dịch vụ hậu mãi.
- Đầu cong của ống thoát nước có thể được nối vào mép của bồn rửa bát, nhưng không được để nhúng chìm xuống nước để tránh máy rửa bát bị xi-phông hóa trong quá trình rửa bát (**Hình 6Y**).
- Trong trường hợp lắp đặt ở bên dưới mặt bếp, ống này cần được cố định ở ngay bên dưới mặt bếp ở độ cao lớn nhất có thể (**Hình 6Z**).
- Đảm bảo rằng ống cấp và thoát nước không bị gấp/cong.



3. SỬ DỤNG MUỐI

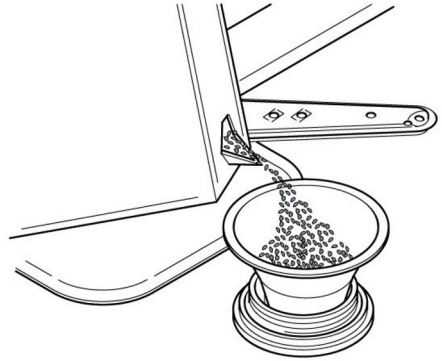
(Hình A1)

- Những vết màu loang trắng xuất hiện trên bát đĩa thường là dấu hiệu của việc thiếu muối rửa bát.
- Ở dưới đáy của máy rửa bát có một khoang để đổ muối khử cứng nước.
- Chỉ được sử dụng loại muối dành riêng cho máy rửa bát. Các loại muối khác có thể chứa một lượng nhỏ các hạt không hòa tan. Các hạt này có thể tích tụ theo thời gian và gây ảnh hưởng hoặc vô hiệu hóa chức năng khử cứng nước.
- Tháo nắp khoang ra để đổ muối vào.
- Một ít nước có thể tràn ra trong lúc đổ muối vào nhưng cứ tiếp tục đổ muối đến khi khoang chứa đầy muối. Sau khi khoang chứa đã đầy, lau sạch những vết muối còn thừa và vặn chặt nắp khoang.
- Sau khi đổ đầy muối, bạn nên chạy một chu trình rửa bát hoàn chỉnh hoặc chạy chế độ RỬA LẠNH.

Sau khi đổ đầy muối, bạn **PHẢI** chạy một chu trình rửa bát hoàn chỉnh hoặc chạy chế độ **RỬA SƠ/RỬA LẠNH/TÁI LẠI**.

- Khoang muối có sức chứa khoảng 1,5 đến 1,8kg và nên được thường xuyên đổ đầy muối để đảm bảo hoạt động tốt nhất của máy.

(Chỉ khi khởi động lần đầu) Khi sử dụng máy rửa bát lần đầu tiên, sau khi đã đổ đầy khoang muối, bạn cần đổ thêm nước cho đến khi khoang chứa đầy tràn.



4. ĐIỀU CHỈNH GIÀN RỬA PHÍA TRÊN (CHỈ CÓ Ở MỘT SỐ MẪU)

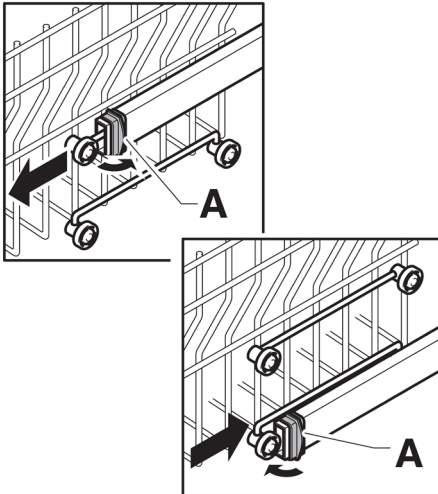
- Nếu thường xuyên sử dụng các loại đĩa có đường kính từ 29 đến 32,5cm thì hãy xếp các đĩa này vào giàn rửa phía dưới sau khi giàn rửa phía trên đã được đặt vào vị trí cao hơn theo như mô tả dưới đây (tùy từng mẫu máy):

Kiểu A:

1. Quay hết các khối trước **A** ra mặt ngoài;
2. Tháo giàn rửa ra rồi đặt lại ở vị trí cao hơn;
3. Đặt lại các khối **A** vào vị trí ban đầu.

Không thể đặt các loại đĩa có đường kính lớn hơn 20cm ở giàn rửa phía trên và không thể dùng giá đỡ di động khi giàn rửa đang ở vị trí cao hơn.

Kiểu A



Kiểu B: (CHỈ VỚI NHỮNG MẪU MÁY CÓ CHẠN):

1. Tháo giàn rửa phía trên;
2. Giữ vào hai bên giàn rửa rồi nhấc lên (**Hình 1**).

Không thể đặt các loại đĩa có đường kính lớn hơn **20cm*** ở giàn rửa phía trên và không thể dùng giá đỡ di động khi giàn rửa đang ở vị trí cao hơn.

* Những mẫu máy có ba giàn rửa sẽ không thể xếp các loại đĩa có đường kính lớn hơn **14cm** vào giàn rửa phía trên.

ĐIỀU CHỈNH GIÀN RỬA XUỐNG VỊ TRÍ THẤP HƠN:

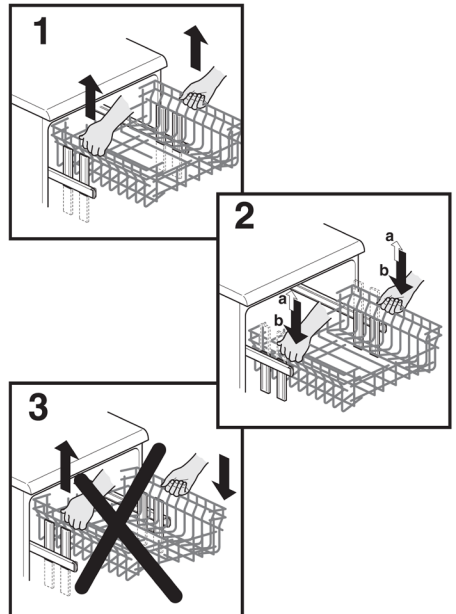
1. Giữ vào hai bên giàn rửa rồi nhẹ nhàng nhấc lên (**Hình 1**);
2. Sau đó, từ từ đặt giàn rửa vào đúng vị trí (**Hình 2**).

CHÚ Ý: TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC NÂNG HOẶC HẠ GIÀN RỬA LỆCH BÊN (Hình 3).

LƯU Ý:

Bạn nên điều chỉnh giàn rửa trước khi xếp bát đĩa vào.

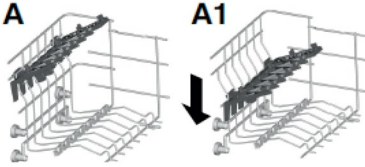
Kiểu B



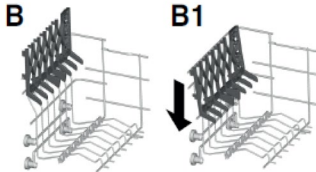
5. XẾP BÁT ĐĨA VÀO MÁY

Xếp bát đĩa vào giàn rửa phía trên

- Giàn rửa phía trên có giá đỡ di động ở hai bên và có 4 vị trí sử dụng.
- Ở vị trí thấp (**A-A1**), giá đỡ có thể dùng để đặt tách trà, tách cà phê, dao dài, muối. Ở đầu giá đỡ có thể treo ly có chân.



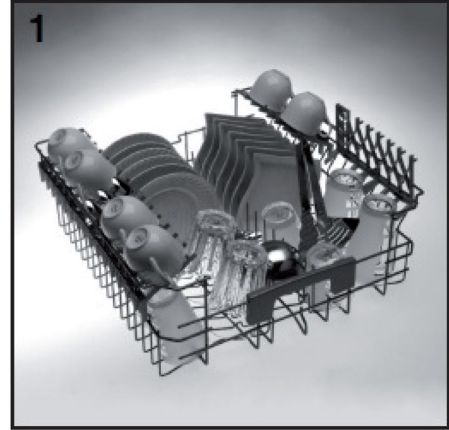
- Ở vị trí thẳng (**B-B1**), giá đỡ có thể dùng để đặt đĩa dẹt và đĩa sâu lòng có đường kính tối đa là 19cm. Đĩa phải được đặt thẳng đứng và để phần đáy đĩa hướng về mặt sau của máy. Giữa các đĩa phải có khoảng trống để nước luồn vào.



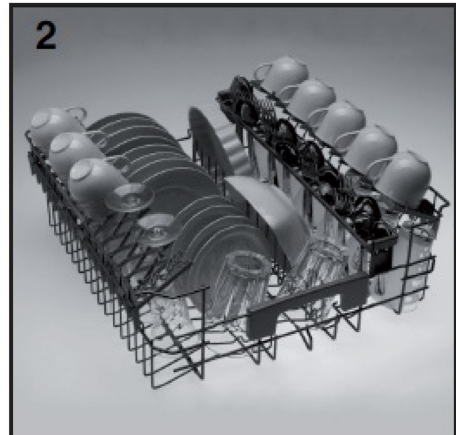
- Hãy sắp xếp các đĩa có đường kính lớn hơn nghiêng về phía trước để thuận tiện khi đẩy giàn rửa vào trong máy.
- Giàn rửa phía trên được thiết kế để sử dụng linh hoạt cho nhiều loại bát đĩa khác nhau như ly, cốc, đĩa nhỏ và bát nhỏ.

Hình 1 và 2 dưới đây minh họa hai cách sắp xếp hợp lý cho một mẻ rửa bát tiêu biểu.

Giàn rửa phía trên (Hình 1)

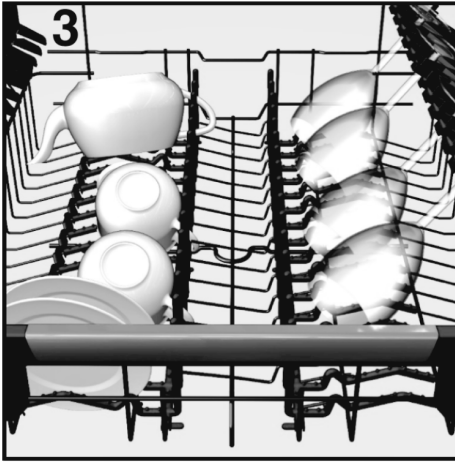


Giàn rửa phía trên (Hình 2)



PHỤ KIỆN CHO CHẾ ĐỘ TOTAL CARE (CHỈ CÓ Ở MỘT SỐ MẪU)

Giàn trên có phụ kiện **Total Care** (Hình 3) cho phép bạn đặt những món đồ dễ vỡ như đồ thủy tinh hoặc gốm sao cho an toàn và thoải mái nhất. Phần móc và một số khu vực của giàn được làm từ vật liệu mềm hoặc được thiết kế để chăm sóc những món đồ dễ vỡ, mỏng manh sao cho cẩn thận nhất.



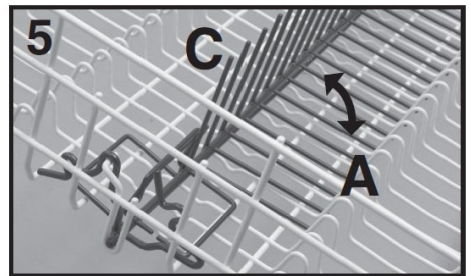
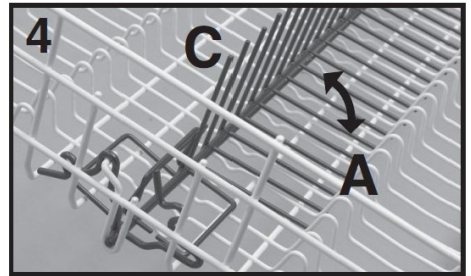
Có thể bỏ phần giá cao su mềm ra.

Xếp bát đĩa vào giàn rửa phía dưới

- Giàn rửa phía dưới có thể đặt xoong, nồi, chảo, liễn, bát ô tô, vung, đĩa dẹt và đĩa sâu lòng.
- Dao, đĩa, đũa, thìa phải được đặt ở giỏ nhựa dành riêng cho dao đĩa sao cho phần đầu hướng lên trên rồi đặt vào giàn rửa phía dưới (Hình 7) để không gây trở ngại cho cánh quay của máy rửa bát.

- Giàn rửa phía dưới có một lưới trung tâm có động (Hình 4 và 5) cho phép để bát đĩa một cách chắc chắn và tối ưu nhất, kể cả khi bát đĩa không có kích thước và hình dạng tiêu chuẩn.

- **VỊ TRÍ A:** để xếp các loại bát đĩa có kích cỡ tiêu chuẩn hoặc cho mẻ rửa bát không có nồi, bát ô tô hoặc những món đồ tương tự.
- **VỊ TRÍ B:** để xếp các loại bát đĩa, mặc dù có kích cỡ tiêu chuẩn, nhưng hình dạng lại đặc biệt (bát có lòng rất sâu, đĩa vuông hoặc bát đĩa không có viền, v.v.).
- **VỊ TRÍ C:** để xếp các loại đĩa dẹt và/hoặc đĩa có hình dạng không tiêu chuẩn (hình vuông, hình lục giác, hình bầu dục, đĩa pizza, v.v.).



- Giàn rửa bên dưới cũng có thể đặt các loại đĩa nhỏ hơn (ví dụ như đĩa ăn tráng miệng) như trong Hình 6 sao cho mặt giá đỡ hướng ra ngoài (E). Đối với các loại đĩa bình thường hay có kích thước lớn, mặt giá đỡ phải được xoay vào trong (D).



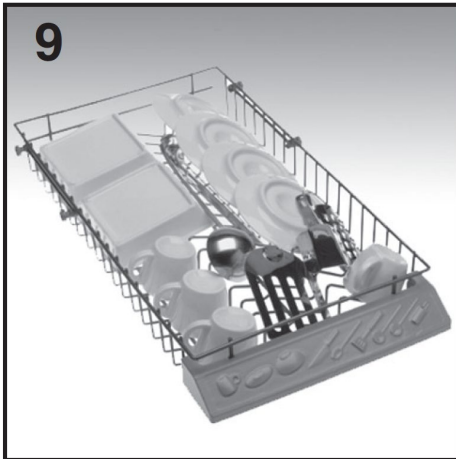
LƯU Ý:

Giàn rửa thứ ba này **KHÔNG** được thiết kế để xếp dao đĩa. Vì không có giá giữ dao đĩa nên những món đồ này có thể lọt xuống giàn rửa phía dưới.

- Để rửa sạch nhất, bạn nên úp bát đĩa xuống (ví dụ như đĩa nhỏ và bát con).
- Có thể lấy giàn rửa thứ ba ra khỏi máy rửa bát bằng cách tháo chặn trước ở đầu ray giàn rửa.
- Giàn rửa thứ ba được thiết kế để sử dụng linh hoạt một cách tối đa. Do giàn rửa thứ ba phân ra ba phần nghiêng và không có giá cố định nên nó có thể dùng để xếp theo nhiều cách: chỉ xếp cốc cà phê và đĩa lót; cốc cà phê cùng bát con và dụng cụ nhà bếp hoặc cốc cà phê và đĩa lót, bàn nạo và thìa.

Hình 9 dưới đây minh họa cách sắp xếp hợp lý cho một mẻ rửa bát tiêu biểu.

Giàn rửa thứ ba (Hình 9)



6. THÔNG TIN CHO ĐƠN VỊ KIỂM NGHIỆM

Vui lòng gửi những câu hỏi về việc kiểm nghiệm so sánh và đo lường độ ồn, theo Tiêu chuẩn Châu Âu, tới địa chỉ sau:

testinfo-dishwasher@candy.it

Trong thư yêu cầu, vui lòng nêu rõ tên mẫu máy và mã số của máy rửa bát (trên tem sản phẩm).

7. SỬ DỤNG CHẤT RỬA

(Hình A2)

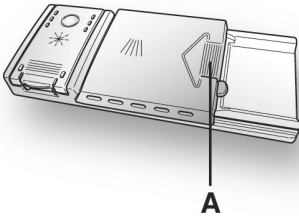
Chất rửa

Chỉ được sử dụng chất rửa dạng bột, dạng lỏng, dạng gel hoặc dạng viên dành riêng cho máy rửa bát.

Các chất tẩy rửa không phù hợp (ví dụ như xà phòng rửa tay, nước rửa bát bằng tay) không chứa những thành phần phù hợp với máy rửa bát và có thể khiến máy rửa bát ngừng hoạt động.

Đổ chất rửa vào hộp chứa

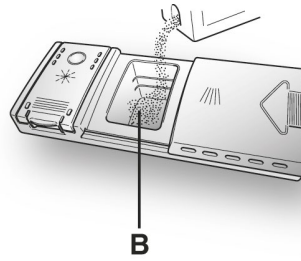
Hộp đựng chất rửa nằm trên cánh cửa (Hình A2). Ấn vào nút (A) để mở nắp hộp chất rửa. Ở cuối chu trình rửa bát, nắp hộp sẽ tự động mở ra để sẵn sàng cho lần sử dụng tiếp theo.



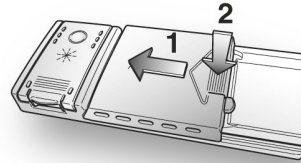
⚠ LƯU Ý:

Khi xếp bát đĩa vào giàn rửa phía dưới, không được để bát đĩa hoặc xoong nồi chắn mất nắp hộp đựng chất rửa.

Lượng chất rửa cần dùng sẽ tùy vào độ bẩn của bát đĩa và vào loại bát đĩa cần rửa. Chúng tôi khuyến nghị sử dụng 20-30gr chất rửa trong hộp chất rửa (B).



Sau khi đổ chất rửa vào hộp đựng, đóng nắp lại bằng cách đẩy vị trí (1) rồi ấn vào hộp ở vị trí (2) đến khi nghe thấy tiếng tách.



Vì các loại chất rửa sẽ có cách dùng khác nhau nên vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trên bao bì của chất rửa. Nếu bạn dùng quá ít chất rửa thì bát đĩa sẽ không được rửa sạch hoàn toàn, còn nếu dùng quá nhiều thì sẽ lãng phí và gây ô nhiễm môi trường chứ không giúp bát đĩa sạch hơn.

Do đó, hãy giúp giảm tác động lên môi trường bằng cách không dùng quá nhiều chất rửa.

8. CÁC LOẠI CHẤT RỬA

Chất rửa dạng viên

Chất rửa dạng viên của các nhà sản xuất khác nhau có thời gian tan khác nhau. Vì vậy, trong chế độ rửa nhanh, một số chất rửa dạng viên có thể không tan hết và sẽ không phát huy được hết tác dụng. Với các chất rửa dạng viên, bạn nên lựa chọn chế độ dài hơn để đảm bảo chất rửa tan hoàn toàn.

Để đạt hiệu quả tốt nhất, chất rửa dạng viên phải được cho vào hộp chất rửa chứ không được cho trực tiếp vào thùng máy rửa bát.

Chất rửa cô đặc

Chất rửa cô đặc có tính kiềm thấp và enzyme tự nhiên kết hợp với chế độ rửa bát ở nhiệt độ 50°C, sẽ góp phần làm giảm tác động lên môi trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả rửa bát. Các chế độ rửa ở nhiệt độ 50°C được thiết kế để tối ưu hóa các tính chất của enzyme hòa tan chất bẩn, cho phép đạt được hiệu quả tương đương với chế độ ở nhiệt độ 65°C.

Chất rửa hỗn hợp

Chất rửa có chứa cả thành phần trợ trắng phải được cho vào hộp chất rửa. Hộp chất trợ trắng phải trống (nếu không trống, hãy điều chỉnh liều lượng chất trợ trắng xuống mức thấp nhất trước khi sử dụng chất rửa hỗn hợp).

Chất rửa hỗn hợp TABS

Nếu bạn muốn sử dụng chất rửa hỗn hợp **TABS** ("3 trong 1"/"4 trong 1"/"5 trong 1", v.v.) có chứa thành phần muối và/hoặc trợ trắng, bạn nên:

- đọc kỹ và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì;
- hiệu quả của chất rửa có chứa thành phần khử cứng nước/muối chuyên dụng tùy thuộc vào độ cứng của nguồn nước tại nơi đặt máy. Hãy đảm bảo rằng độ cứng của nước nằm trong mức độ tiêu chuẩn ghi trên bao bì chất rửa.

Trong quá trình sử dụng chất rửa, nếu bạn không hài lòng với hiệu quả rửa bát, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất rửa.

Trong một số trường hợp, việc sử dụng chất rửa hỗn hợp có thể gây ra:

- Cặn vôi bám trên bát đĩa hoặc trên máy rửa bát;
- Giảm hiệu quả khi rửa và sấy khô bát đĩa.

Chúng tôi sẽ không chấp nhận bảo hành cho mọi vấn đề liên quan trực tiếp đến việc sử dụng chất rửa hỗn hợp.

Xin lưu ý rằng khi sử dụng chất rửa hỗn hợp TABS, đèn báo trợ trắng và muối (chỉ có trên một số mẫu máy) sẽ không có tác dụng, do vậy bạn không cần phải chú ý đến.

Nếu sự cố rửa bát và/hoặc sấy khô vẫn tiếp diễn, bạn nên quay lại sử dụng chất rửa truyền thống (tách riêng muối, chất rửa và chất trợ trắng). Việc này sẽ đảm bảo rằng chức năng khử cứng nước của máy rửa bát hoạt động đúng cách.

Trong trường hợp này, bạn nên:

- đổ đầy muối và chất trợ xả vào khoang chứa;
- chạy một chu trình rửa bát bình thường khi máy rửa bát trống.

Xin lưu ý rằng khi quay lại sử dụng loại muối truyền thống, bạn sẽ cần chạy nhiều chu trình rửa bát trước khi hệ thống khử cứng nước có thể hoạt động trở lại một cách tối ưu.

9. SỬ DỤNG CHẤT TRỢ TRẮNG

(Hình A3)

Chất trợ trắng

Chất trợ trắng được xả tự động vào chu trình trắng cuối cùng để giúp bát đĩa khô nhanh hơn và tránh những mảng cặn trắng bám trên bát đĩa.

Đổ chất trợ trắng vào hộp chứa

Hộp chất trợ trắng nằm ở phía bên trái của hộp chất rửa (Hình A3). Để mở nắp, ấn vào nút mở và kéo nắp lên. Hãy sử dụng chất trợ trắng chuyên dụng cho máy rửa bát. Kiểm tra liều lượng chất trợ trắng bằng đèn báo (C) ở trên hộp chứa.

ĐÀY



đèn tối màu

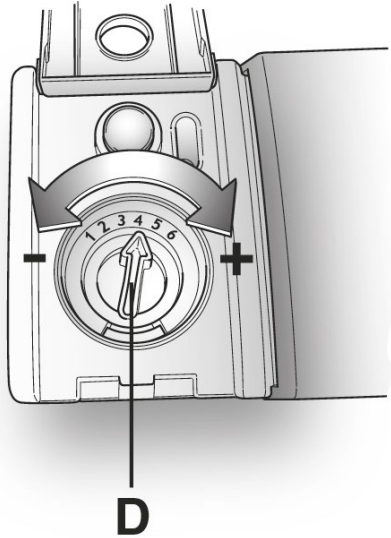
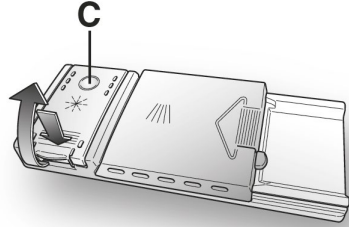
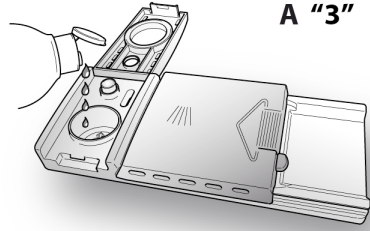
RỖNG



đèn sáng màu

Điều chỉnh liều lượng chất trắng theo thang từ 1 đến 6

Nút điều chỉnh (D) đặt ở dưới nắp và có thể dùng đồng xu để điều chỉnh. Liều lượng khuyến cáo là 4. Vòi trong nước có thể khiến hình thành vết loang trắng và ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sấy. Vì vậy, cần phải chú ý điều chỉnh liều lượng chất trợ trắng để đạt hiệu quả tốt nhất. Nếu trên bát đĩa xuất hiện lắng cặn sau khi rửa, hãy hạ liều lượng xuống một nấc. Nếu trên bát đĩa có vết loang trắng, hãy tăng liều lượng lên 1 nấc.



10. VỆ SINH BỘ LỌC

(Hình A4)

Hệ thống lọc bao gồm:

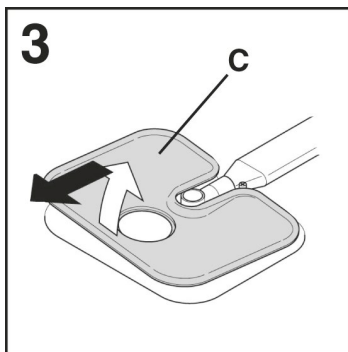
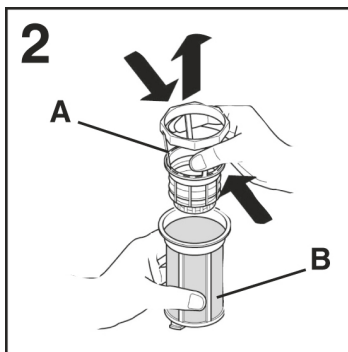
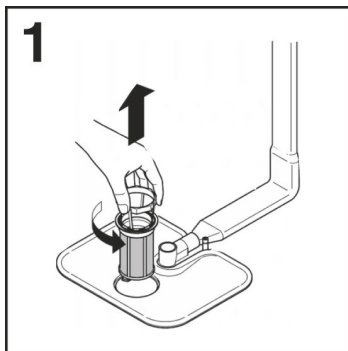
- A. Một ống **chứa** trung tâm để giữ lại các cặn bẩn lớn;
 - B. Một **màng lọc siêu nhỏ** ở bên dưới tấm kim loại để giữ lại những cặn bẩn siêu nhỏ nhằm đảm bảo việc súc rửa được thực hiện tốt nhất;
 - C. Một **tấm kim loại** lọc nước rửa liên tục.
- Để đạt hiệu quả tốt nhất, bộ lọc cần được kiểm tra và vệ sinh sau mỗi lần sử dụng.
 - Để tháo màng lọc siêu nhỏ, chỉ cần quay quai ngược chiều kim đồng hồ (**Hình 1**).
 - Có thể tháo ống chứa trung tâm ra để tiện vệ sinh (**Hình 2**).
 - Tháo tấm kim loại lọc (**Hình 3**) và vệ sinh toàn bộ các bộ phận bằng nước. Có thể dùng bàn chải nếu cần.
 - Chỉ cần kiểm tra và vệ sinh **Màng lọc siêu nhỏ tự động** hai tuần một lần. Tuy nhiên, phải đảm bảo rằng ống chứa trung tâm và tấm kim loại không bị tắc nghẽn.



LƯU Ý:

Sau khi vệ sinh bộ lọc, phải đảm bảo rằng các bộ phận đã được lắp lại đúng cách và tấm kim loại đã về đúng vị trí ở dưới đáy của máy rửa bát. Bộ lọc phải được vận chặt theo chiều kim đồng hồ, vì nếu không đặt đúng cách, máy rửa bát sẽ không vận hành hiệu quả.

Tuyệt đối không sử dụng máy rửa bát khi không có bộ lọc.



11. MỘT SỐ LỜI KHUYÊN KHI SỬ DỤNG

Cách sử dụng máy rửa bát sao cho hiệu quả nhất

- Trước khi xếp bát đĩa vào máy rửa bát, hãy gạt bỏ hết thực phẩm thừa (xương, vỏ, vụn thịt hoặc vụn hoa quả, bã cà phê, tàn thuốc lá, tăm, v.v.) để tránh làm tắc bộ lọc, ống thoát nước và cánh quay của máy rửa bát.
- Không tráng bát đĩa qua nước trước khi cho vào máy rửa bát.
- Nếu chảo và xoong dính quá nhiều mảng bám do đun nấu thì nên ngâm trước khi rửa.
- Xếp bát đĩa hướng xuống dưới.
- Nếu có thể, hãy xếp sao cho bát đĩa không chạm vào nhau; sắp xếp đúng cách sẽ cho kết quả rửa bát tốt hơn.
- Sau khi sắp xếp bát đĩa, hãy đảm bảo rằng cánh quay có thể quay mà không bị trở ngại.
- Nếu trên chảo và các dụng cụ nhà bếp có các mảng bám quá cứng đầu hoặc quá sém, hãy ngâm trong nước với dung dịch rửa bát.
- Để rửa đồ bằng bạc, hãy:
 - a) tráng ngay sau khi sử dụng, nhất là nếu dùng với mayonnaise, trứng, cá, v.v.;
 - b) không đồ trực tiếp chất tẩy rửa lên;
 - c) không để lẫn với các vật dụng kim loại khác.

Cách sử dụng tiết kiệm

Bí quyết tiết kiệm tiền mà không gây hại đến cho môi trường khi sử dụng máy rửa bát.

- Để tiết kiệm điện, nước, chất rửa và thời gian nhất, hãy cố gắng sắp xếp cho đầy mẻ rửa bát nhất có thể. Tiết kiệm tới 50% năng lượng bằng cách rửa một mẻ đầy thay vì hai mẻ nhỏ.

- Bạn có thể dồn bát đĩa lại đến khi đầy rồi mới chạy máy rửa bát. Sau khi ăn xong, hãy xếp bát đĩa vào máy và bật chế độ RỬA LẠNH nếu cần để xả nhẹ những vụn thức ăn lớn và làm ấm bát đĩa trong lúc chờ. Khi máy rửa bát đã đầy, hãy khởi động chế độ rửa bát toàn phần.
- Nếu bát đĩa không quá bẩn hoặc giàn rửa chưa đầy, hãy chọn chế độ TIẾT KIỂM theo như hướng dẫn trong danh sách chế độ.
- Những chế độ tiết kiệm điện nước nhất thường là chế độ dài ở nhiệt độ thấp hơn.

Những thứ không nên rửa trong máy rửa bát

- Không phải loại bát đĩa nào cũng phù hợp để rửa trong máy rửa bát. Không nên rửa những vật dụng làm bằng chất liệu dẻo nóng, dao đĩa có cán gỗ hoặc nhựa, bát đĩa bằng nhôm hay ly cốc bằng thủy tinh chứa chì trừ khi có hướng dẫn khác.
- Một số họa tiết có thể bị phai đi. Do đó, nên rửa thử một món đồ trong máy rửa bát trước, rồi khi đã chắc chắn rằng màu không bị phai đi thì mới cho các món đồ khác vào.
- Không nên để dao đĩa bằng bạc có cán bằng thép không rỉ vào máy rửa bát do có thể xảy ra phản ứng hóa học.

Khi mua bát đĩa hoặc dao đĩa mới, hãy kiểm tra xem những món đồ đó có phù hợp để rửa trong máy rửa bát không.

Việc nên làm sau khi rửa

- Để tránh nước nhỏ xuống từ giàn rửa phía trên, hãy kéo giàn rửa phía dưới ra trước.
- Nếu phải để tạm bát đĩa ở trong máy một lúc, hãy mở hé cửa để không khí tuần hoàn và giúp bát đĩa khô hơn.

12. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

Việc bảo quản và chăm sóc máy đúng cách có thể giúp gia tăng tuổi thọ máy.

Vệ sinh phần bên ngoài máy

- Rút nguồn điện của máy.
- Khi vệ sinh phần bên ngoài máy, không dùng chất tẩy rửa (có tính khử mỡ) dù là dạng nhẹ hay dạng mạnh, chỉ được dùng khăn sạch thấm nước.

Vệ sinh phần bên trong máy

- Máy không cần phải bảo trì đặc biệt vì lồng máy có cơ chế vệ sinh tự động.
- Chỉ cần dùng khăn ẩm lau sạch khớp cao su của cánh cửa để lấy hết vụn thức ăn hoặc chất trợ trắng còn sót lại.
- Nên vệ sinh máy rửa bát thường xuyên để loại bỏ cặn vôi hoặc bụi bẩn. Bạn nên thường xuyên chạy chu trình rửa bát với sản phẩm rửa bát chuyên dụng. Khi chạy chế độ vệ sinh máy, lồng máy phải trống không.
- Nếu thấy xoang nồi hay bát đĩa không được rửa sạch dù bộ lọc đã được vệ sinh định kỳ thì hãy kiểm tra các miệng lỗ của cánh quay xem có bị tắc, bẩn không. **(Hình A5)**.

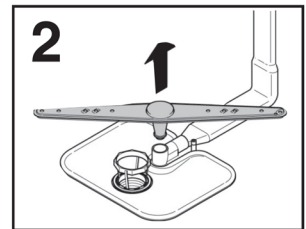
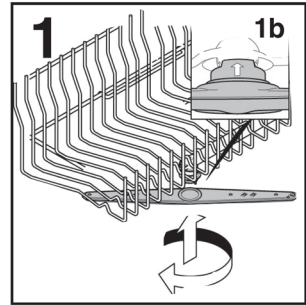
Nếu bị tắc thì hãy vệ sinh bằng cách sau:

- 1) để tháo cánh quay phía trên, hãy xoay cánh quay cho đến khi thẳng hàng với dấu “dừng lại” ghi trên mũi tên **(Hình 1b)**. Kéo lên **(Hình 1)** rồi vặn theo chiều kim đồng hồ (làm tương tự khi lắp lại, nhưng vặn ngược chiều kim đồng hồ). Với cánh quay phía dưới, chỉ cần nhấc lên là tháo được **(Hình 2)**;

- 2) rửa cánh quay dưới vòi nước để làm sạch phần tắc ở các miệng lỗ.

Không được sử dụng những công cụ có thể làm biến dạng đầu phun.

- 3) sau khi vệ sinh xong, lắp lại cánh quay vào vị trí cũ, nhớ để cánh quay khớp với hình mũi tên và vặn chặt lại.
- Máy và cửa phụ ngoài đều làm bằng thép không gỉ. Tuy nhiên, nếu nhìn thấy các vết gỉ trên bề mặt thì đó là do có quá nhiều muối sắt trong nước.
 - Để loại bỏ các vết rỉ này, bạn nên sử dụng bột mài hạt mịn. Tuyệt đối không dùng chất tẩy rửa có chứa clo hay sợi thép, v.v.



SAU KHI KẾT THÚC CHU TRÌNH

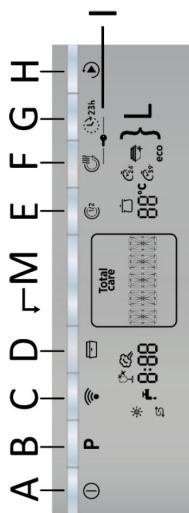
Sau mỗi lần rửa bát, hãy ngắt nguồn nước cấp vào máy và ấn nút **BẬT/TẮT** để máy ngừng hoạt động.

Nếu không sử dụng máy trong một thời gian, bạn nên thực hiện các thao tác sau:

1. chạy chế độ rửa với chất rửa nhưng không để đồ vào trong máy để làm sạch mọi căn bản trong máy;
2. rút phích cắm ra;
3. khóa van nước;

4. đổ chất trợ trắng vào hộp chứa;
5. mở hé cửa;
6. giữ cửa cho lồng rửa sạch sẽ;
7. Nếu máy đặt ở những nơi mà nhiệt độ có thể xuống dưới 0°C thì nước trong ống nước có thể bị đông lại. Hãy đợi đến khi nhiệt độ tăng quá 0°C rồi đợi thêm 24 giờ nữa.

13. MÔ TẢ BẢNG ĐIỀU KHIỂN



A Nút BẬT/TẮT

B Nút CHỌN CHẾ ĐỘ

C Nút ĐIỀU KHIỂN TỬ XÀ (Wi-fi)

D Nút tùy chọn OPEN DOOR

E Nút tùy chọn NỬA MỀ

F Nút tùy chọn EXTRADRY

G Nút HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG

H Nút KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI (Chạy/hủy chế độ)

I Nút F + G KHÓA TRỀ EM

L MÀN HÌNH HIỂN THỊ

M DANH SÁCH CÁC CHẾ ĐỘ

KÍCH CỠ

THÔNG SỐ	ĐỘC LẬP		ÂM TỬ	
	CÓ MẶT BÀN	KHÔNG MẶT BÀN	BẢN ÂM	ÂM TOÀN PHẦN
Rộng x Cao x Sâu (cm)	60x85x60,9	59,8x82x58	59,8x81,8 + 89,8x57	59,8x81,8 + 89,8x55
Độ sâu khi mở cửa (cm)	120	117	117	117

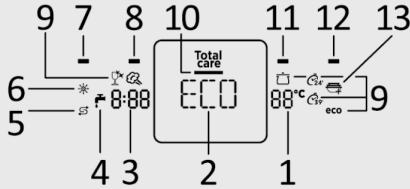
THÔNG SỐ KỸ THUẬT (trên tem sản phẩm)

Số bộ bát đĩa (EN 50242)	12	13	14	15	16
Sức chứa khi có xoong nồi, bát đĩa	8 người	8 người	9 người	9 người	9 người
Áp lực nước (MPa)	Tối thiểu 0,08 - Tối đa 0,8				
Cầu chì / Công suất tiêu thụ / Điện áp nguồn	Xem tem sản phẩm				

15. CÁC CHẾ ĐỘ VÀ TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT

MÀN HÌNH HIỂN THỊ

Màn hình thông báo cho bạn hoạt động hiện thị của máy.



1) MÀN HÌNH NHIỆT ĐỘ

Cho biết nhiệt độ rửa của từng chế độ đã chọn.

2) MÀN HÌNH CHẾ ĐỘ

Cho biết chế độ rửa đã đặt, tùy chọn đã chọn, sự cố phát sinh và những thông tin tương tự.

3) MÀN HÌNH THỜI GIAN CÒN LẠI

Cho biết thời gian rửa của từng chế độ đã chọn và thời gian còn lại của chế độ.

4) ĐÈN BÁO VAN NƯỚC ĐANG ĐÓNG

Cho biết sự cố đối với dòng nước ở khu vực giữa vòi nước và máy rửa bát (**xem SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH**).

5) ĐÈN BÁO HẾT MUỐI

6) ĐÈN BÁO HẾT CHẤT TRỢ XẢ

7) ĐÈN BÁO KẾT NỐI WI-FI

8) ĐÈN BÁO TÙY CHỌN OPEN DOOR

9) ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ

10) ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ TOTAL CARE

Khi bật chế độ Total Care, đèn báo tương ứng sẽ hiện lên.

11) ĐÈN BÁO TÙY CHỌN NỬA MỀ

12) ĐÈN BÁO TÙY CHỌN EXTRADRY

13) ĐÈN BÁO ADDISH





LƯU Ý:

Việc chạm vào màn hình ngay trong những giây đầu tiên khi vừa cắm điện có thể ảnh hưởng đến tiến trình tự tinh chỉnh của máy và có thể khiến máy không hoạt động được bình thường. Trong trường hợp này, hãy rút phích cắm ra rồi cắm lại.

Nút BẬT/TẮT

Vào cuối chu trình, hãy tắt thiết bị bằng nút **BẬT/TẮT**, sau đó rút phích cắm và khóa van nước.

Lần đầu khởi động máy

- Sau khi bạn đã cắm máy rửa bát vào nguồn điện và ấn vào nút **BẬT/TẮT** để khởi động, chữ **ENGLISH** sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Chế độ hiện tại là cài đặt ngôn ngữ.
- Chọn ngôn ngữ bạn muốn bằng cách ấn vào nút **OPEN DOOR**  và nút **NỬA MỀ** , sau đó xác nhận lựa chọn của mình bằng cách ấn nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**.
- Thông báo **CHÀO MỪNG** sẽ hiển thị trên màn hình trong 5 giây.

Mục lục cài đặt

Từ mục lục cài đặt, bạn có thể điều chỉnh các thông số khác nhau theo nhu cầu rửa bát của mình.

Mở mục lục cài đặt

- Ấn giữ nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và cùng lúc đó ấn vào nút **BẬT/TẮT**  trong 3 giây.

- Chữ **SETTING** sẽ hiển thị trên màn hình.

- Ấn lại vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** để các mục tùy chọn hiện lên màn hình theo thứ tự sau:

- BỘ PHẬN KHỬ CỨNG NƯỚC



(để cài đặt, xem chương tương ứng trong hướng dẫn sử dụng).

- TIẾNG BÁO HIỆU



(để cài đặt, xem phần hướng dẫn có liên quan).

- LƯU CHẾ ĐỘ

(để cài đặt, xem phần hướng dẫn có liên quan).

- Ấn vào nút **NỬA MỀ**  hoặc **EXTRADRY**  để thay đổi cài đặt hiện tại.

- Ấn lại vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ** để xem lần lượt từng mục tùy chọn.



- Ấn cùng lúc nút **NỬA MỀ**  và **EXTRADRY** ; chữ **YES/NO** sẽ hiển thị trên màn hình.

Lần khởi động máy tiếp theo

Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**; chế độ **TIẾT KIỆM** sẽ hiển thị trên màn hình.

Nếu chế độ LƯU CHẾ ĐỘ đang bật, chế độ đã ghi nhớ sẽ hiển thị trên màn hình.

Thay đổi ngôn ngữ

- Ấn giữ cùng lúc nút **OPEN DOOR**  và **NỬA MỀ**  trong 5 giây.

- Chữ **ENGLISH** sẽ hiển thị trên màn hình.

- Làm theo các bước nêu trong phần **CÀI ĐẶT NGÔN NGỮ**.



LƯU Ý:

Thao tác này sẽ hủy toàn bộ cài đặt đã lưu và thiết bị sẽ được cài đặt lại theo cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Cài đặt chế độ

- Mở cửa và xếp bát đĩa bẩn vào bên trong máy.

- Chế độ **TIẾT KIỆM** hoặc chế độ đã lưu trước đó sẽ hiển thị trên màn hình.



- Thời gian chạy chế độ sẽ hiển thị ở bên trái của ô còn nhiệt độ của chế độ sẽ hiển thị ở bên phải.

- Chọn chế độ mong muốn bằng cách ấn vài lần vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P**.

- Sau khi chế độ đã được cài đặt, biểu tượng tương ứng sẽ sáng lên ở trên màn hình.

- Để chọn một tùy chọn, ấn nút tương ứng (đèn báo sẽ bật lên).

- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**.

Khi cửa đã đóng và tiếng báo hiệu kêu lên, chế độ sẽ tự động bắt đầu. Màn hình sẽ hiển thị thời gian còn lại của chu trình rửa.

Sau khi bật máy rửa bát, vui lòng đợi vài giây để các chế độ khởi động.

Các chế độ TỰ ĐỘNG (chỉ có ở một số mẫu)

Máy rửa bát được trang bị **cảm biến độ bẩn** có khả năng phân tích độ bẩn trong nước ở chế độ **TỰ ĐỘNG (xem danh sách các chế độ)**. Nhờ cảm biến này mà các thông số của chu trình rửa có thể tự động điều chỉnh theo độ bẩn thực tế của bát đĩa. Cảm biến hoạt động được là do độ bẩn của nước có liên hệ mật thiết với độ bẩn trên bát đĩa. Nhờ đó, bát đĩa sẽ được rửa sạch hơn mà vẫn tối ưu hóa được lượng điện nước tiêu thụ.

Chế độ IMPULSE

Chế độ **IMPULSE** sử dụng công nghệ rửa bát bằng xung lực giúp giảm năng lượng tiêu thụ và tiếng ồn nhưng vẫn cải thiện được hiệu suất.

Ở chế độ này, máy bơm sẽ hoạt động “ngắt quãng” và đây không phải là dấu hiệu hỏng hóc mà là đặc điểm của chế độ rửa bát bằng xung lực.

ADDISH (cho phép thêm bát đĩa sau khi chế độ bắt đầu chạy)

Khi chế độ đã **bắt đầu chạy**, bạn chỉ nên mở cửa và thêm bát đĩa vào khi đèn báo **ADDISH** đang sáng. Máy sẽ tự động dừng và thời gian còn lại của chu trình sẽ nhấp nháy trên màn hình. Sau khi bạn đã thêm bát đĩa xong thì đóng cửa lại, **không cần ấn vào nút nào khác**.

Chu trình sẽ tiếp tục chạy. Bạn không nên thêm bát đĩa khi đèn báo tương ứng đang tắt.

Mở cửa chậm rãi và cẩn thận để tránh bị nước bắn vào người.

Tuyệt đối không được thêm bát đĩa khi đèn báo **ADDISH** đang tắt vì hiệu quả rửa bát có thể bị ảnh hưởng.

(Chỉ dành cho các mẫu máy độc lập)

Có thể sử dụng tính năng **ADDISH**, kể cả khi không mở cửa, bằng cách ấn vào nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**. Sau khi thêm bát đĩa xong, chỉ cần nhấn lại vào nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI** để chạy tiếp chu trình.



LƯU Ý:

Nếu bạn mở cửa trong chu trình sấy, máy sẽ phát ra tiếng báo hiệu ngắt quãng để thông báo rằng chu trình sấy vẫn chưa kết thúc.

Thay đổi chế độ khi máy đang chạy

Vui lòng làm theo hướng dẫn sau để thay đổi hoặc hủy một chế độ đang chạy:

- Giữ nút **KHỞI ĐỘNG LẠI** trong ít nhất 3 giây. Chữ **START/RESET** sẽ hiển thị trên màn hình và máy sẽ phát ra tiếng báo hiệu.
- Chế độ đang chạy sẽ bị hủy.
- Lúc này, bạn có thể cài đặt chế độ mới bằng nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P**.



LƯU Ý:

Trước khi khởi động chế độ mới, bạn nên kiểm tra xem trong hộp chất rửa có còn chất rửa không. Nếu cần, hãy bổ sung chất rửa.

Nếu điện bị cắt đột ngột trong quá trình vận hành máy, một bộ nhớ đặc biệt sẽ ghi nhớ chế độ đã chọn và khi điện được khôi phục, máy sẽ tự động chạy tiếp chu trình.

Khi chế độ đang chạy (chỉ dành cho các mẫu máy độc lập)

Khi một chế độ đang chạy, màn hình sẽ hiển thị tên của chế độ đã chọn cũng như nhiệt độ tương ứng và thời gian còn lại của chu trình.

Khi chế độ kết thúc

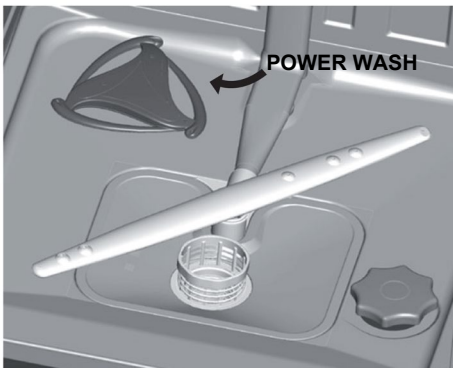
Máy sẽ phát ra 3 hồi báo hiệu dài 5 giây (nếu không có cài đặt tắt tiếng) cách nhau 30 giây để thông báo rằng chế độ đã kết thúc.

Nếu đang bật tính năng OPEN DOOR thì cửa sẽ tự động mở trong quá trình sấy khô và bạn phải đợi đến khi máy phát ra tín hiệu kết thúc chu trình thì mới được lấy bát đĩa ra.

POWER WASH (chỉ có ở một số mẫu máy)

Ở một số chế độ (xem bảng chế độ) cánh quay thứ ba, nằm ở dưới đáy máy rửa bát, sẽ được kích hoạt trong chế độ **POWER WASH**.

Tính năng này đặc biệt lý tưởng khi phải rửa các loại bát đĩa, xoong chảo bẩn nhiều. Hãy đặt những món đồ này ở ngay trên cánh quay **POWER WASH**.



Các nút tùy chọn

Các nút tùy chọn cho phép bạn chọn thêm các tùy chọn rửa để tùy chỉnh chế độ theo ý mình (xem bảng ở chương 17 để xem danh sách tùy chọn theo từng chế độ).

Các tùy chọn được kích hoạt (hoặc tắt đi) trước khi khởi động một chế độ bằng các nút tương ứng. Đèn tương ứng với chế độ đó sẽ bật (hoặc tắt) trên màn hình.

Nút tùy chọn phải được kích hoạt sau khi đã chọn xong chế độ rửa.

Nếu bạn chọn một tùy chọn không tương thích với chế độ rửa đã đặt, đèn của tùy chọn đó sẽ nhấp nháy rồi tắt.

Nút OPEN DOOR (TỰ ĐỘNG MỞ CỬA)

Tùy chọn này cho phép một thiết bị đặc biệt mở hé cửa ra vài cm trong hoặc cuối chu trình sấy khô (tùy vào chế độ). Việc này giúp đảm bảo bát đĩa được sấy khô tự nhiên và hiệu quả. Thời gian của chu trình đã chọn sẽ được tự động thay đổi để đạt được nhiệt độ tối ưu cho chu trình tráng; việc này sẽ giảm đáng kể lượng điện năng tiêu thụ. Cửa sẽ tự động mở trong giai đoạn cuối của chu trình để không khí tuần hoàn và loại bỏ mùi hôi. Khi cửa mở, thông báo **OPEN DOOR** sẽ hiển thị trên màn hình.

Tùy chọn này được tự động kích hoạt trong chế độ TIẾT KIỆM. Bạn có thể tắt tùy chọn này nếu muốn. Tính năng OPEN DOOR không có trong chế độ RỬA NHANH 39, RỬA NHANH 29 và TRẮNG SƠ.



LƯU Ý:

Khi chọn tùy chọn này, bạn không được chặn cửa hoặc làm bất cứ điều gì khác khiến cửa không thể mở ra hoặc bị ép đóng vào vì như vậy có thể làm hỏng kết cấu của máy. Đảm bảo rằng phía trước cửa có đủ không gian trống và, trước khi đóng lại, hãy để thiết bị mở cửa hoàn thành công việc của nó đã.

Nút NỬA MỀ


Nếu chỉ cần rửa một vài món đồ (ví dụ như ly, cốc, đĩa), bạn có thể bật tùy chọn NỬA MỀ.

Tùy chọn này sẽ giúp bạn tiết kiệm được điện nước và thời gian. Khi bật tùy chọn NỬA MỀ, hãy dùng ít chất rửa hơn so với khi rửa cả mẻ.


Nút EXTRADRY

Tùy chọn này sẽ giúp bạn đạt được hiệu quả sấy tốt nhất bằng cách tăng nhiệt độ nước rửa bát ở bước cuối cùng của chu trình rửa bát.

Đèn báo HẾT MUỐI

Khi đèn báo  sáng lên, hãy đổ đầy muối vào khoang chứa.

Đèn báo HẾT CHẤT TRỢ XẢ

Khi đèn báo  sáng lên, hãy đổ đầy chất trợ xả vào hộp chứa.

Nút HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG

Bạn có thể hẹn giờ khởi động máy rửa bát bằng nút này với thời gian trễ từ 1 đến 23 giờ. Vui lòng làm theo các bước sau để hẹn giờ khởi động:

- Nhấn nút **HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG** (thời gian **0:00** sẽ hiển thị trên màn hình).
- Ấn tiếp nút này để hẹn thời gian khởi động theo giờ (thời gian trễ sẽ tăng lần lượt từ 1 đến 23 theo mỗi lần ấn).

Nếu bạn không muốn hẹn giờ khởi động nữa, hãy ấn nút này liên tục đến khi thời gian 0:00 hiển thị trên màn hình (máy sẽ khởi động ngay lập tức).

- Để bắt đầu đếm ngược giờ khởi động, ấn vào nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**. Màn hình sẽ hiển thị thời gian còn lại của chế độ. Khi thời gian đếm ngược kết thúc, chế độ sẽ tự động khởi chạy.

(Chỉ dành cho các mẫu máy độc lập)

Thời gian của chu trình đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình. Khi thời gian đếm ngược kết thúc, chu trình sẽ tự động khởi chạy và thời gian của chu trình đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình.

Vui lòng làm theo các bước sau để hủy hẹn giờ khởi động:

- Giữ nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI** trong ít nhất 3 giây. Số 00 sẽ hiển thị trên màn hình và máy sẽ phát ra tiếng báo hiệu.
- Sau đó, thời gian hẹn giờ khởi động và chế độ đã chọn sẽ bị hủy. Màn hình sẽ hiển thị hai dấu gạch ngang.
- Lúc này, để khởi động máy rửa bát, bạn phải chọn một chế độ hoặc tùy chọn mới như hướng dẫn trong phần **CÀI ĐẶT CHẾ ĐỘ**.

Tắt tiếng KẾT THÚC CHẾ ĐỘ

Cài đặt mặc định của máy rửa bát là phát ra tiếng báo hiệu.

Bạn có thể tắt tiếng báo hiệu theo các bước sau:

Phải TẮT máy rửa bát trước khi thực hiện thao tác này.

1. Ấn giữ nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và cùng lúc đó bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
2. Chữ **SETTING** sẽ hiển thị trên màn hình.
3. Ấn vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** đến khi chữ **BUZZER** hiển thị trên màn hình.
4. Sau đó, ấn nút **NỬA MỀ** hoặc **EXTRADRY** để chọn tùy chọn tương ứng với **CÓ** hoặc **KHÔNG**.
5. Tắt máy rửa bát bằng cách ấn nút **BẬT/TẮT** để xác nhận cài đặt mới.

Để bật lại tiếng báo hiệu, hãy làm lại các bước trên.

LỰU CHẾ ĐỘ (ghi nhớ chế độ gần nhất đã đặt)


1. Ấn giữ nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và cùng lúc đó bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
2. Chữ **SETTING** sẽ hiển thị trên màn hình.
3. Ấn vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** đến khi chữ **MEMO** hiển thị trên màn hình.
4. Sau đó, ấn vào nút **NỬA MỀ** hoặc **EXTRADRY** để thay đổi cài đặt hiện tại.
5. Tắt máy rửa bát bằng cách ấn nút **BẬT/TẮT** để xác nhận cài đặt mới.

Để thay đổi chế độ đã chọn, hãy làm lại các bước trên.

Bật hoặc tắt CHẾ ĐỘ THỬ NGHIỆM (chỉ sử dụng ở cửa hàng)

Bật

Phải **TẮT** máy rửa bát trước khi thực hiện thao tác này.

1. Bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
2. Ấn cùng lúc nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và **HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG**  23h trong vòng 5 giây.
3. Chữ **DEMO MODE ACTIVATED** sẽ hiển thị trên màn hình.
4. Nếu không có nút nào được ấn trong vòng 30 giây, chế độ sẽ tự động chạy mô phỏng chế độ rửa bát.

Các tùy chọn **CHỌN CHẾ ĐỘ/TÙY CHỌN/HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG** sẽ được kích hoạt và bạn có thể mô phỏng hoạt động của máy rửa bát mà không cần rửa bát thực sự bằng cách ấn vào các nút này.


TẮT CHẾ ĐỘ THỬ NGHIỆM



LƯU Ý:

Sau khi lắp đặt, nếu máy rửa bát hoạt động bình thường nhưng chu trình rửa bát không bắt đầu khi quý khách ấn nút **BẮT ĐẦU** thì có khả năng là **CHẾ ĐỘ THỬ NGHIỆM** chưa được tắt.

Phải **TẮT** máy rửa bát trước khi thực hiện thao tác này.

1. Bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
2. Ấn cùng lúc nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và **HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG**  23h trong vòng 5 giây.
3. Chữ **DEMO MODE DISABLED** sẽ hiển thị trên màn hình.
4. Tắt máy.

KHÓA TRẸ EM

- Ấn cùng lúc nút **EXTRADRY** và **HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG** trong khoảng 3 giây để khóa tất cả các nút. Với thao tác này, bạn có thể tránh việc vô tình thay đổi các chế độ và tùy chọn.
- Bạn có thể hủy chế độ khóa bằng cách ấn lại vào nút **EXTRADRY** và **HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG** hoặc bằng cách tắt máy.

Nếu điện bị cắt đột ngột trong quá trình vận hành máy, một bộ nhớ đặc biệt sẽ ghi nhớ cài đặt đã chọn và khi điện được khôi phục, máy sẽ tự động chạy tiếp chu trình.

16. ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (WI-FI)

Thiết bị được trang bị công nghệ **Wi-Fi** cho phép điều khiển máy rửa bát từ xa bằng ứng dụng.

Kết nối máy với ứng dụng


- Tải ứng dụng **Rosières E-PICURIEN** về thiết bị của bạn.

Ứng dụng **Rosières E-PICURIEN** có trên cửa hàng ứng dụng của **Android** và **iOS**.


Để khám phá mọi tính năng **Wi-Fi**, hãy khám phá mục lục ứng dụng trong chế độ **THỦ NGHỆM**.

- Trước đó, điện thoại thông minh/máy tính bảng phải được kết nối với mạng **Wi-Fi** ở nhà bạn.
- Tắt **BLUETOOTH** (nếu bật).
- Mở ứng dụng, tạo hồ sơ người dùng và kết nối với máy rửa bát. Vui lòng làm theo hướng dẫn trên màn hình của thiết bị thông minh.

BẬT ĐIỀU KHIỂN TỪ XA




- Đảm bảo là bộ định tuyến đang bật và kết nối với internet.
- Xếp đồ vào lồng rửa, cho chất rửa vào hộp chứa rồi đóng cửa máy rửa bát lại.
- Bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
- Ấn giữ nút **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**  trong 1 giây.
- Đèn báo **Wi-Fi** sẽ sáng lên và chữ **REMOTE CONTROL ON** sẽ hiển thị trên màn hình.



- Các nút trên bảng điều khiển sẽ bị vô hiệu hóa.

- Bạn sẽ chỉ sử dụng được các nút **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** , **BẬT/TẮT** và **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**.


- Sau đó, bạn có thể điều khiển máy rửa bát trên ứng dụng.

TẮT ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

- Để thoát chế độ **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**  trong chu trình rửa, ấn giữ nút **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** trên máy trong 1 giây. Đèn báo **Wi-Fi** sẽ nhấp nháy và chữ **REMOTE CONTROL OFF** sẽ hiển thị trên màn hình. Sau đó, bạn sẽ có thể sử dụng bảng điều khiển của máy rửa bát. Chu trình rửa sẽ tiếp tục bình thường.
- Để bật lại chế độ này trong ứng dụng, ấn giữ lại nút **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**  trong 1 giây và để nguyên cửa đóng. Đèn báo **Wi-Fi** sẽ sáng lên và chữ **REMOTE CONTROL ON** sẽ hiển thị trên màn hình. Các nút trên bảng điều khiển sẽ bị vô hiệu hóa. Bạn sẽ chỉ sử dụng được các nút **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** , **BẬT/TẮT** và **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI**.

Nếu bạn tắt rồi bật lại máy rửa bát – dù là bằng nút **BẬT/TẮT** hay do mất điện – thì khi tính năng **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**  đang bật và máy đang chạy chu trình rửa thì chu trình sẽ tiếp tục từ chỗ bị gián đoạn. Trong trường hợp này, tính năng **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**  sẽ bị vô hiệu hóa.

Cách thoát chế độ điều khiển từ xa khác












- Ấn giữ nút **KHỞI ĐỘNG/KHỞI ĐỘNG LẠI** trong 3 giây thì chu trình đang chạy sẽ bị hủy và máy sẽ thoát chế độ **ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** . Sau đó, bạn có thể cài đặt chu trình rửa mới bằng bảng điều khiển.

Đèn báo kết nối Wi-Fi

Đèn báo thể hiện các trạng thái kết nối sau:















- **SÁNG:** Tính năng điều khiển từ xa đang bật.
- **NHÁY CHẠM:** Tính năng điều khiển từ xa đang tắt.
- **NHÁY NHANH TRONG 3 GIÂY RỒI TẮT:** Máy rửa bát không thể kết nối với mạng Wi-Fi ở nhà hoặc vẫn chưa được ghép cặp với ứng dụng.
- **NHÁY CHẠM 3 HỒI, SAU ĐÓ TẮT TRONG 2 GIÂY:** Mạng Wi-Fi đang được khởi động lại (trong lúc ghép cặp với ứng dụng).
- **SÁNG 1 GIÂY, SAU ĐÓ TẮT TRONG 3 GIÂY:** Cửa đang mở nên không thể kích hoạt tính năng điều khiển từ xa.

17. DANH SÁCH CÁC CHẾ ĐỘ

Chế độ		Mô tả
	1. TIẾT KIỆM	Chế độ dành cho các loại bát đĩa bình thường (chế độ hiệu quả nhất trên phương diện lượng điện nước tiêu thụ cho loại bát đĩa này). Chế độ chuẩn EN 50242.
	2. HẤP BÁT	Chu trình có sự xen kẽ giữa tia nước và hơi nước nóng. Hiệu quả trong việc làm mềm và loại bỏ các vết bẩn khô và vi khuẩn mà không cần phải tráng xoong chảo, bát đĩa trước.
	TỰ ĐỘNG 3. TIÊU CHUẨN	Một lần mỗi ngày, dành cho các loại bát đĩa hoặc bát kỳ môn đồ nào khác bình thường và được dọn lại để rửa một thể trong ngày.
	4. NHANH 39'	Chu trình nhanh, phù hợp để rửa các loại bát đĩa rất bẩn hằng ngày sau khi ăn (TỐI ĐA 8 bộ bát đĩa).
	5. NHANH 29'	Chu trình nhanh cho các loại bát đĩa cần rửa ngay sau bữa ăn. Số lượng bát đĩa tương đương cho 6 người.
	6. RỬA SƠ	Chế độ rửa sơ nhanh bằng nước lạnh cho những món đồ xếp tạm trong máy rửa bát trong lúc chờ tích đủ bát đĩa để rửa một thể.
	7. HYGIENE+	Chu trình khử khuẩn cho các loại bát đĩa (kể cả các loại bát đĩa rất bẩn), đồ cho em bé, v.v. cần rửa sạch và khử khuẩn.
Total care	8. TOTAL CARE	Chế độ phù hợp cho các món đồ Loại A dễ vỡ, cần rửa trong một chu trình đơn lẻ như đồ thủy tinh và gốm sứ. * Chỉ cho tối đa 8 bộ.
	TỰ ĐỘNG 9. TIÊU CHUẨN +	Chu trình rửa bát hằng ngày, nhưng bước cuối được xả tráng 2 lần để vệ sinh hơn.
	TỰ ĐỘNG 10. RỬA HẰNG NGÀY	Chu trình nhanh cho các loại bát đĩa bình "bình thường" – chuyên để rửa bát thường xuyên và phù hợp cho các mẻ rửa bình thường. Chế độ này được tối ưu bằng cảm biến thông minh có chức năng điều chỉnh thông số rửa theo từng mẻ rửa.
	11. TIẾT KIỆM +	Chế độ có nhiệt độ trung bình, phù hợp với các loại xoong chảo, bát đĩa bình "bình thường", sử dụng chất rửa có chứa enzyme.
	12. RỬA ĐỒ THỦY TINH	Phù hợp với các loại đồ bếp dễ vỡ và đồ thủy tinh; ngoài ra cũng phù hợp với các món đồ bẩn nhẹ, tuy nhiên không phù hợp với chảo.

Chế độ có chức năng rửa sơ

Với các chế độ rửa có chức năng rửa sơ, bạn nên thêm chất rửa (tối đa 10g) vào trong máy.

Chế độ		Tùy chọn											
		Ngâm với chất rửa (Rửa sơ)	Chế độ IMPULSE	Chế độ tự động	Chế độ POWER WASH	Nhiệt độ rửa (°C)	Thời gian rửa trung bình ¹ (tối thiểu)	Nút OPEN DOOR	Nút NỬA MỀ	Nút EXTRADRY	Nút HẸN GIỜ KHỞI ĐỘNG		
	1. TIẾT KIỆM	●	■	■	■	45	205	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ		
	2. HẤP BÁT	●	■	■	■	75	130	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ		
	TỰ ĐỘNG	3. TIÊU CHUẨN		■	■	▲	■	50-60	100-120	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
	4. NHANH 39'	●	■	■	■	60	39	N/A	N/A	N/A	CÓ		
	5. NHANH 29'	■	■	■	■	50	29	N/A	N/A	N/A	CÓ		
	6. RỬA SƠ	■	■	■	■	■	5	N/A	N/A	N/A	CÓ		
	7. HYGIENE+	●	■	■		75	140	CÓ	N/A	CÓ	CÓ		
Total care	8. TOTAL CARE	●	■	■	■	50	100	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ		
	TỰ ĐỘNG	9. TIÊU CHUẨN +		●	■	▲		65-75	115-125	CÓ	N/A	CÓ	CÓ
	TỰ ĐỘNG	10. RỬA HÀNG NGÀY		■	■	▲	■	45-55	70-80	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
	11. TIẾT KIỆM +		■	■	■		55	190	CÓ	N/A	CÓ	CÓ	
	12. RỬA ĐỒ THỦY TINH		■	■	■	■	45	95	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	

● = Ngâm với chất rửa (Rửa sơ)

■ = Chế độ **IMPULSE**

▲ = Chế độ **TỰ ĐỘNG**²

 = Chế độ **POWER WASH**

N/A = KHÔNG CÓ TÙY CHỌN NÀY

¹ Nếu rửa với nước lạnh (15°C) thì dung sai $\pm 10\%$

Nếu rửa với nước nóng thì thời gian còn lại cho đến hết chế độ sẽ được tự động hiển thị trong khi máy chạy.

Giá trị được đo tại phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn Châu Âu EN 50242 (thực tế có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng).

² Chế độ **TỰ ĐỘNG** được tối ưu hóa bằng cảm biến độ bẩn cho phép điều chỉnh thông số rửa theo độ bẩn của bát đĩa.

18. BỘ PHẬN KHỬ CỨNG NƯỚC

Nước có thể có hàm lượng vôi và muối khoáng khác nhau tùy theo nguồn nước và có thể để lại các mảng bám màu trắng trên bát đĩa. Hàm lượng muối khoáng càng cao thì nước càng cứng. Máy rửa bát có bộ phận khử cứng nước, khi kết hợp với loại muối khử cứng chuyên dụng, sẽ cung cấp nước đã được khử cứng để rửa bát đĩa. Bạn có thể liên hệ với công ty cấp nước trong khu vực để biết độ cứng của nước.

Điều chỉnh bộ phận khử cứng nước



Bộ phận khử cứng nước có thể khử nước ở độ cứng lên tới 90°FH (thang Pháp) hoặc 50°dH (thang Đức) bằng 8 cài đặt. Bảng dưới đây liệt kê thông số cài đặt thích hợp với từng loại nước.

Cấp độ	Độ cứng của nước		Lượng muối khử cứng nước	Cài đặt khử cứng nước
	°FH (Pháp)	°dH (Đức)		
0	0-5	0-3	KHÔNG	S0
1	6-10	4-6	CÓ	S1
2	11-20	7-11	CÓ	S2
3	21-30	12-16	CÓ	S3
4*	31-40	17-22	CÓ	S4
5	41-50	23-27	CÓ	S5
6	51-60	28-33	CÓ	S6
7	61-90	34-50	CÓ	S7

* Bộ phận khử cứng nước được nhà sản xuất cài đặt mặc định là ở cấp 4 (S4) vì cấp này phù hợp với phần lớn người dùng.

Bạn có thể điều chỉnh cài đặt của bộ phận khử cứng nước theo độ cứng của nước như sau:

Phải TẮT máy rửa bát trước khi thực hiện thao tác này.

1. Ấn giữ nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** và cùng lúc đó bật máy bằng nút **BẬT/TẮT**.
2. Chữ **SETTING** sẽ hiển thị trên màn hình.
3. Ấn vào nút **CHỌN CHẾ ĐỘ P** đến khi chữ **SOFTNER** hiển thị trên màn hình.
4. Sau đó, ấn nút **NỬA MỀ**  hoặc **EXTRADRY**  để chọn tùy chọn tương ứng với giá trị từ **S0** đến **S7**.
5. Tắt máy rửa bát bằng cách ấn nút **BẬT/TẮT** để xác nhận cài đặt mới.

Để thay đổi lại cài đặt của bộ phận khử cứng nước, hãy lặp lại quy trình này.



LƯU Ý:

Nếu bạn không thể kết thúc quy trình, hãy tắt máy rửa bát bằng cách ấn nút **BẬT/TẮT** rồi bắt đầu lại quy trình từ đầu (Bước 1).

19. SỬA CHỮA VÀ BẢO HÀNH


Nếu bạn thấy máy rửa bát hoạt động không bình thường, hãy tham khảo hướng dẫn dưới đây để biết cách giải quyết các vấn đề thường gặp nhất. **Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn hoặc lặp lại, hãy liên hệ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật.**

V

BÁO LỖI

- **Mẫu máy có màn hình:** Lỗi được báo theo định dạng chữ E và một số liền sau (ví dụ: Lỗi 2 = E2) cùng một tiếng báo hiệu ngắn.
- **Mẫu máy không có màn hình:** Lỗi được báo bằng cách nhấp đèn LED. Mã lỗi sẽ tương ứng với số lượt nhấp đèn cách 5 giây một lần (ví dụ: nhấp 2 lần - ngừng 5 giây - nhấp 2 lần - ngừng 5 giây - ... = Lỗi 2).

Với những mẫu máy có màn hình

<i>Biểu tượng lỗi</i>	<i>Ý nghĩa và cách khắc phục</i>
 KIỂM TRA NGUỒN NƯỚC kèm tiếng báo hiệu ngắn (chỉ có ở một số mẫu). E2 (hiện trên màn hình) kèm tiếng báo hiệu ngắn	Không có nước vào máy rửa bát
	Kiểm tra xem vòi nước đã mở chưa.
	Kiểm tra xem ống cấp nước có bị gấp hay vỡ không.
	Kiểm tra xem ống xả đã có độ cao thích hợp chưa (xem phần lắp đặt).
E3 (hiện trên màn hình) kèm tiếng báo hiệu ngắn	Hãy đóng đường cấp nước, tháo đường ống cấp nước ở phía sau máy rửa bát và kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc không.
	Máy rửa bát không xả được nước
E4 (hiện trên màn hình) kèm tiếng báo hiệu ngắn	Kiểm tra xem ống xả nước có bị gấp, kẹt hay tắc không; kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc không.
	Kiểm tra xem xi-phông có bị tắc không.
E8 (hiện trên màn hình) kèm tiếng báo hiệu ngắn	Rò rỉ nước
	Kiểm tra xem ống xả nước có bị gấp, kẹt hay tắc không; kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc không.
Mã khác (hiện trên màn hình)	Kiểm tra xem xi-phông có bị tắc không.
	Bộ phận làm nóng nước không hoạt động bình thường hoặc tấm kim loại lọc bị tắc
	Vệ sinh tấm kim loại lọc.
	Tắt máy và rút nguồn máy rửa bát rồi đợi một phút. Bật máy và khởi động lại chế độ. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ trực tiếp Trung tâm chăm sóc khách hàng được ủy quyền.

Với những mẫu máy không có màn hình

Nếu hỏng hóc xảy ra khi máy đang chạy một chế độ, đèn báo tương ứng với chu trình này sẽ nhấp nháy nhanh và máy sẽ phát ra tiếng báo hiệu ngắt quãng. Trong trường hợp này, hãy tắt máy rửa bát bằng cách ấn nút **BẬT/TẮT**.

Sau khi chắc chắn rằng vòi nước đang đã mở, ống thoát nước không bị méo và xi-phông hay bộ lọc không bị tắc, hãy cài đặt lại chế độ đã chọn.

Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật.

Máy rửa bát được trang bị thiết bị an toàn chống tràn có chức năng tự động thoát nước thừa trong trường hợp phát sinh sự cố.



LƯU Ý:

Để đảm bảo thiết bị an toàn chống tràn hoạt động tốt, chúng tôi khuyến nghị không di chuyển hay làm nghiêng/lật máy rửa bát khi đang hoạt động. Nếu cần di chuyển hay lật máy lên, hãy đảm bảo rằng chu trình rửa bát đã kết thúc và không còn nước trong máy nữa.

Các lỗi khác

LỖI	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
1. Không có chế độ nào hoạt động	Chưa cắm điện	Cắm điện
	Không ấn nút O/I	Ấn nút
	Cửa mở	Đóng cửa
	Không vào điện	Kiểm tra nguồn điện
2. Không có nước vào máy rửa bát	Xử lý theo mục 1	Kiểm tra nguồn điện
	Vòi nước đóng	Mở vòi nước
	Ống cấp nước bị méo	Chỉnh lại ống cấp nước
	Bộ lọc của ống cấp nước bị tắc	Vệ sinh bộ lọc ở đầu đường ống
3. Máy rửa bát không xả được nước	Bộ lọc bị bẩn	Vệ sinh bộ lọc
	Ống thoát nước bị méo	Chỉnh lại ống thoát nước
	Phần kéo dài của ống thoát nước bị lắp sai cách	Làm theo hướng dẫn để lắp lại ống thoát nước cho đúng
	Phần thoát nước hướng xuống dưới thay vì hướng lên trên	Liên hệ kỹ thuật viên có chuyên môn
4. Máy rửa bát xả nước liên tục	Vị trí của ống thoát nước quá thấp	Nâng ống thoát nước lên ít nhất 40cm so với mặt đất

LỖI	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
5. Không nghe thấy tiếng cánh phun nước quay	Quá nhiều chất rửa	Giảm lượng chất rửa Sử dụng chất rửa phù hợp
	Có vật chặn đường của cánh quay	Kiểm tra nguồn điện
	Tắm kim loại lọc và bộ lọc quá bẩn	Vệ sinh tắm kim loại lọc và bộ lọc
6. Với các mẫu máy không có màn hình: một hoặc nhiều đèn báo nhấp nháy nhanh	Vòi nước bị đóng	Tắt máy. Mở vòi nước Khởi động lại chu trình
7. Bát đĩa không được rửa sạch	Xử lý theo mục 5	Kiểm tra nguồn điện
	Đáy nồi vẫn còn bẩn	Nếu cặn thức ăn còn dính nhiều trên nồi thì phải ngâm nồi trước khi cho vào máy rửa bát
	Mép nồi vẫn còn bẩn	Chỉnh lại tư thế của nồi
	Cánh quay bị chặn một phần	Tháo cánh quay ra bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ rồi rửa dưới vòi nước
	Bát đĩa không được sắp xếp đúng cách	Không xếp bát đĩa quá gần nhau
	Đầu ống thoát nước bị ngập trong nước	Đầu ống thoát nước không được ngập trong nước
	Chất rửa bị cho quá nhiều hoặc quá ít, hoặc chất rửa đã cũ và bị vón lại	Điều chỉnh lượng chất rửa theo độ bẩn của bát đĩa hoặc dùng chất rửa mới
	Nắp của khoang muối bị đóng sai cách	Chọn chế độ rửa mạnh hơn
	Chế độ rửa không đủ mạnh	Điều chỉnh và vận chặt lại
8. Chất rửa không phân tán được hoặc chỉ phân tán được một phần	Dao đĩa, bát đĩa, xoong nồi, v.v. chặn đường phân tán của chất rửa	Đặt bát đĩa sao cho hộp chất rửa không bị chặn
9. Có mảng bám trắng/vết loang trên bát đĩa	Nước quá cứng	Kiểm tra lại lượng muối và chất trợ xả phù hợp và điều chỉnh nếu cần. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật
10. Có tiếng ồn bất thường khi rửa bát	Bát đĩa va đập vào nhau	Sắp xếp lại bát đĩa trong giàn
	Cánh quay đập vào bát đĩa	Sắp xếp lại bát đĩa trong giàn
11. Bát đĩa không khô hoàn toàn	Không khí lưu thông không tốt	Sau khi chu trình rửa kết thúc, hãy hé nhẹ cánh cửa để bát đĩa khô tự nhiên
	Thiếu chất trợ trắng	Thêm chất trợ trắng vào hộp chứa

CHÚ Ý: Nếu bất kỳ vấn đề nào kể trên khiến bát đĩa rửa hoặc tráng không được sạch, hãy rửa lại những phần bị bẩn bằng tay vì chu trình sấy khô cuối cùng đã làm cứng vết bẩn và do vậy vết bẩn sẽ khó được rửa sạch nếu rửa lại bằng máy.

Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn hoặc lặp lại, hãy liên hệ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật và báo tên của mẫu máy rửa bát bạn đang dùng. Vui lòng xem tem sản phẩm ở phần trên, đằng sau cửa của máy rửa bát hoặc xem chứng nhận bảo hành để biết tên mẫu máy. Thông tin này sẽ giúp chuyên viên hỗ trợ giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng linh kiện chính hãng từ Trung tâm chăm sóc khách hàng được ủy quyền của chúng tôi.

Hỗ trợ và bảo hành

Máy được bảo hành theo luật pháp và theo các điều kiện ghi trên chứng nhận bảo hành đi kèm với máy. Bạn phải giữ giấy chứng nhận bảo hành và xuất trình cho Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật nếu cần để làm bằng chứng mua hàng. Bạn cũng có thể xem các điều kiện bảo hành trên trang web của chúng tôi.

Để được hỗ trợ, vui lòng điền đơn trực tuyến hoặc liên hệ với chúng tôi qua số điện thoại trên trang hỗ trợ của chúng tôi.

Nhà sản xuất từ chối chịu trách nhiệm cho mọi lỗi sai do in ấn trong hướng dẫn sử dụng này. Ngoài ra, nhà sản xuất có toàn quyền thay đổi những điểm cần thiết liên quan đến sản phẩm, miễn là không có đặc điểm thiết yếu nào bị thay đổi.

20. ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG



Máy rửa bát này được dán nhãn theo chỉ thị châu Âu 2012/19/EUon đối với chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

WEEE bao gồm cả chất thải gây ô nhiễm (có thể gây ra tác hại đáng kể lên môi trường) và chất thải cơ bản (có thể tái sử dụng).

Các thiết bị WEEE phải được xử lý theo những quy trình cụ thể để loại bỏ và thải loại đúng cách mọi chất gây ô nhiễm, cũng như khôi phục và tái chế mọi nguyên liệu có thể.

Mỗi cá nhân đều đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng các thiết bị WEEE không trở thành vấn đề môi trường bằng cách

- không xử lý thiết bị WEEE như chất thải sinh hoạt bình thường;

- mang thiết bị WEEE đến đơn vị thu gom tương ứng để chính quyền hoặc công ty đã đăng ký tiếp nhận và quản lý. Nhiều quốc gia có thể có dịch vụ thu gom tận nhà đối với các thiết bị WEEE cỡ lớn.

Ở nhiều quốc gia, khi bạn mua thiết bị mới, nhà bán lẻ có thể nhận thu gom thiết bị cũ miễn phí, miễn là thiết bị thuộc cùng loại và có cùng chức năng với thiết bị mới.

V

